



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG PHIÊN HÔM TRƯỚC

Kết thúc phiên giao dịch 09/8/2024, các chỉ số chính tăng mạnh. VN-Index tăng 1.27%, lên mức 1,223.64 điểm; HNX-Index tăng 1.17%, lên mức 229.38 điểm. Khối lượng giao dịch trên HOSE đạt hơn 586 triệu đơn vị, giảm 95% so với phiên giao dịch trước. Khối lượng giao dịch trên HNX giảm 65% so với phiên trước, đạt hơn 56 triệu đơn vị.

Về mức độ ảnh hưởng, FPT, CTG, MWG là những mã có ảnh hưởng tích cực nhất đến VN-Index với hơn 5 điểm tăng. Ở chiều ngược lại, VIC, HVN, VHM là những mã có tác động tiêu cực nhất đến chỉ số.

Các nhóm ngành diễn biến trái chiều. Nhóm ngành có diễn biến tích cực nhất là ngành công nghệ thông tin (FPT +4.53%; CMG +4.31%) và bán lẻ (MWG +5.13%; DGW +4.47%). Nhóm ngành có diễn biến tiêu cực nhất là ngành du lịch giải trí (HVN -4.51%) và bất động sản (VIC -1.44%; VHM -1.06%).

Khối ngoại mua ròng trên sàn HOSE với giá trị hơn 58 tỷ đồng, tập trung mua ròng tại các mã VJC (334 tỷ VND), VHM (315 tỷ VND), TCB (214 tỷ VND). Trên sàn HNX, khối ngoại bán ròng hơn 21 tỷ đồng, tập trung bán ròng tại các mã PVS (24 tỷ VND), VCS (4 tỷ VND), TNG (4 tỷ VND).

Diễn biến thị trường



Hàng hóa/chỉ số	Giá	% thay đổi
Vàng (USD/oz)	2,343.0	+0.06%
Thép HRC (USD/tấn)	536.00	-0.65%
Dầu Brent (USD/b)	83.41	+0.05%
Cao su (USD/kg)	308.80	-1.37%
Tỷ giá USD/VND	25,450.0	+0.01%
DXY index	105.22	+0.06%

Nguồn: Investing.com, Guotai Junan (VN)



Tin tức vĩ mô đáng chú ý

Mỹ vượt Trung Quốc, trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Đức

Kim ngạch xuất nhập khẩu của Đức với Mỹ - nền kinh tế lớn nhất thế giới - đạt tổng cộng khoảng 127 tỷ EUR (139 tỷ USD) trong 6 tháng đầu năm 2024, trong khi kim ngạch thương mại với Trung Quốc là 122 tỷ EUR, theo dữ liệu được Reuters tổng hợp.

Thực tế, Mỹ đã vượt qua Trung Quốc để trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Đức trong quý I/2024, sau năm 2023 là năm thứ 8 liên tiếp Trung Quốc giữ vị trí đối tác thương mại số một của Đức.

Nhìn chung, xuất khẩu của Đức sang Mỹ đã tăng 3,3% lên gần 81 tỷ EUR trong nửa đầu năm nay, trong khi xuất khẩu sang Trung Quốc giảm gần 3% xuống chỉ còn hơn 48 tỷ EUR.

Nhập khẩu từ Trung Quốc cũng giảm gần 8% xuống còn 73.5 tỷ EUR, trong khi nhập khẩu từ Mỹ giảm 3.4% còn 46.1 tỷ EUR do được hỗ trợ bởi nguồn cung cấp hàng hóa năng lượng.

TIN DOANH NGHIỆP

RAL: CTCP Bónghền Phích nước Rạng Đông sẽ nhận tạm ứng cổ tức đợt 1/2024 tỷ lệ 25% bằng tiền

Với hơn 23.5 triệu cp đang lưu hành, Bónghền Phích nước Rạng Đông cần chi gần 59 tỷ đồng trả cổ tức. Ngày thanh toán vào 28/08, chưa đến 2 tuần sau ngày chốt danh sách. Từ khi niêm yết trên HOSE năm 2006, RAL luôn đều đặn trả cổ tức cho cổ đông từ 1-2 đợt/năm, duy trì tỷ lệ 50% bằng tiền suốt 7 năm liên tiếp (2017-2023). Năm 2024, cổ đông RAL tiếp tục thông qua kế hoạch trả cổ tức 50%. Như vậy, Công ty dự kiến sẽ trả cổ tức còn lại năm 2024 với tỷ lệ 25% để hoàn thành kế hoạch. Chính sách cổ tức hấp dẫn được hỗ trợ từ kết quả kinh doanh ổn định. Từ năm 2005, doanh thu của RAL liên tục tăng trưởng (năm sau cao hơn năm trước), đưa doanh thu từ mức 441 lên 8,316 tỷ đồng năm 2023, cao gấp gần 19 lần. Trong 4 năm gần nhất (2020-2023), lãi ròng liên tục xô đổ kỷ lục, đạt đỉnh mới tại mức 584 tỷ đồng năm 2023.

SSB: Ngân hàng TMCP Đông Nam Á sẽ chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức và nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu

Theo đó, SeABank dự kiến phát hành 329 triệu cổ phiếu để trả cổ tức theo tỷ lệ 100:13.1826 và phát hành thêm 10.3 triệu cổ phiếu để chia thưởng theo tỷ lệ 100:0.4127. Số cổ phiếu được phát sinh sẽ làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống.



Nguồn phát hành cổ phiếu trả cổ tức là từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế tại thời điểm 31/12/2023 theo BCTC hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán, tương ứng hơn 3,518 tỷ đồng, trong đó số tiền dự kiến tối đa có thể sử dụng sau khi đã trích lập các quỹ là hơn 3,408 tỷ đồng. Trong khi đó, nguồn vốn thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng là từ thặng dư vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2023 theo BCTC riêng năm 2023 đã kiểm toán, tương ứng hơn 106 tỷ đồng.

MA1: CTCP Thiết bị (UPCoM: MA1) dự kiến chia cổ tức năm 2023 tổng tỷ lệ 120%

MA1 vừa thông báo chốt ngày trả cổ tức năm 2023 tỷ lệ 30% bằng tiền (3,000 đồng/cp). Ngày giao dịch không hưởng quyền là 22/08. Với gần 5.3 triệu cp đang lưu hành, Doanh nghiệp cần chi gần 16 tỷ đồng trả cổ tức. Ngày thanh toán vào 04/09/2024. Từ năm 2019, MA1 đều đặn trả cổ tức tiền mặt cho cổ đông, giữ nguyên tỷ lệ 10% trong ba năm 2019-2021, sau đó tăng lên 20% năm 2022 và 30% năm 2023, mức cao nhất từ trước đến nay. Chưa hết, theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, cổ đông MA1 thông qua việc phát hành thêm 4.76 triệu cp trả cổ tức năm 2023, tương đương tỷ lệ 90% (sở hữu 100 cp được nhận 90 cp mới). Thời gian thực hiện sau khi UBCKNN chấp thuận, dự kiến trong năm 2024 và ủy quyền HĐQT quyết định thời điểm cụ thể. Sau phát hành, vốn điều lệ Công ty sẽ nâng lên hơn 100.5 tỷ đồng. Như vậy, tổng tỷ lệ cổ tức năm 2023 của MA1 lên tới 120% (gồm 30% bằng tiền và 90% bằng cổ phiếu), tương ứng cần chi gần 63.5 tỷ đồng. Về tình hình kinh doanh, giai đoạn 2010-2023, MA1 thu đều đặn hơn trăm tỷ đồng mỗi năm, ngoại trừ năm 2011 và 2021 không đạt mức này. Lãi ròng bình quân đạt 16 tỷ đồng/năm, mức cao nhất là 42 tỷ đồng năm 2023 (phá kỷ lục năm 2022 là 31 tỷ đồng).



FACTSET DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG NGÀY HÔM TRƯỚC

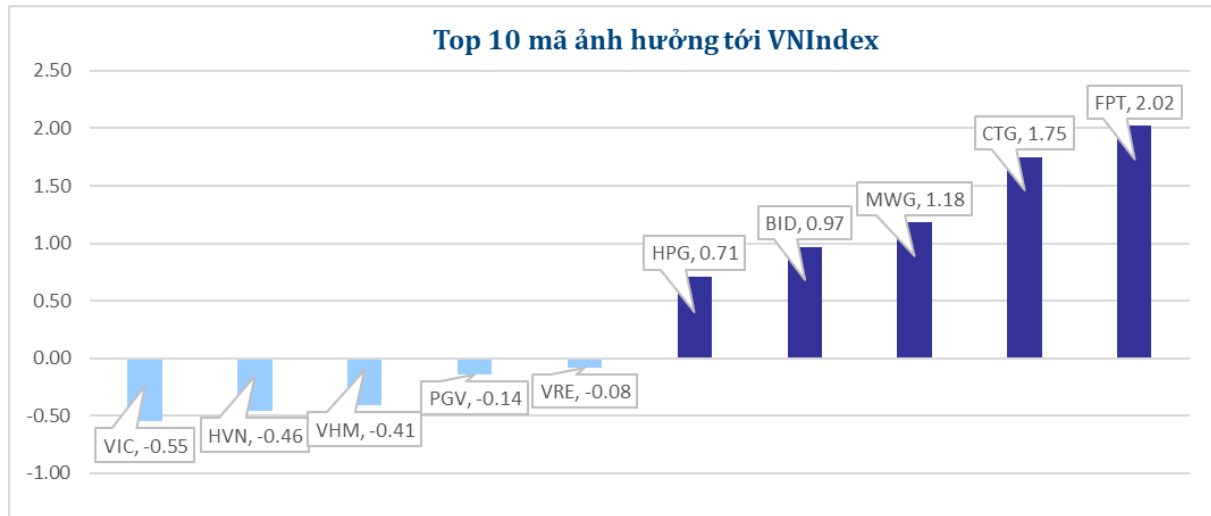
BIẾN ĐỘNG NGÀY

Chỉ số	Điểm số	Biến động	Điểm	Khối lượng GD (triệu CP)	Giá trị GD (tỷ đồng)	Số mã tăng	Số mã không đổi	Số mã giảm
VN - Index	1,223.64	1.27%	15.32	58.8	14,277.5	329	65	86
Vn30 - Index	1,264.84	1.73%	21.53	198.1	7,212.1	25	1	4
Vn100-Index	1,254.85	1.71%	21.10	437.0	12,595.0	20	6	4
VNXAllshare	2,007.51	1.67%	32.95	552.6	14,646.5	296	84	82
HNX - Index	229.38	1.17%	2.65	56.2	1,138.5	111	54	50
Upcom - Index	92.80	0.74%	0.68	48.3	600.9	202	114	100

THANH KHOẢN NGÀY

Sàn	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Thay đổi so với phiên trước	Khối lượng giao dịch (triệu CP)	Thay đổi so với phiên trước
HOSE	14,277.47	-38.48%	58.76	-95.07%
HNX	1,138.52	-58.76%	56.23	-65.26%

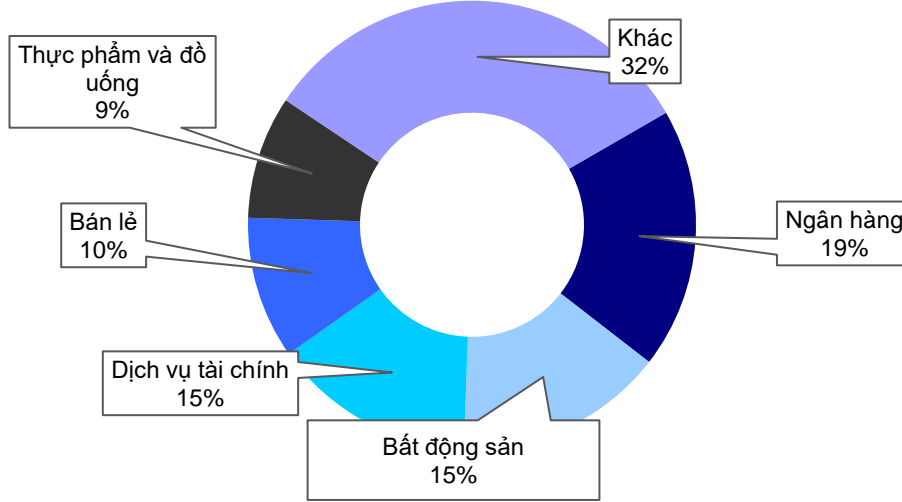
CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG NGÀY



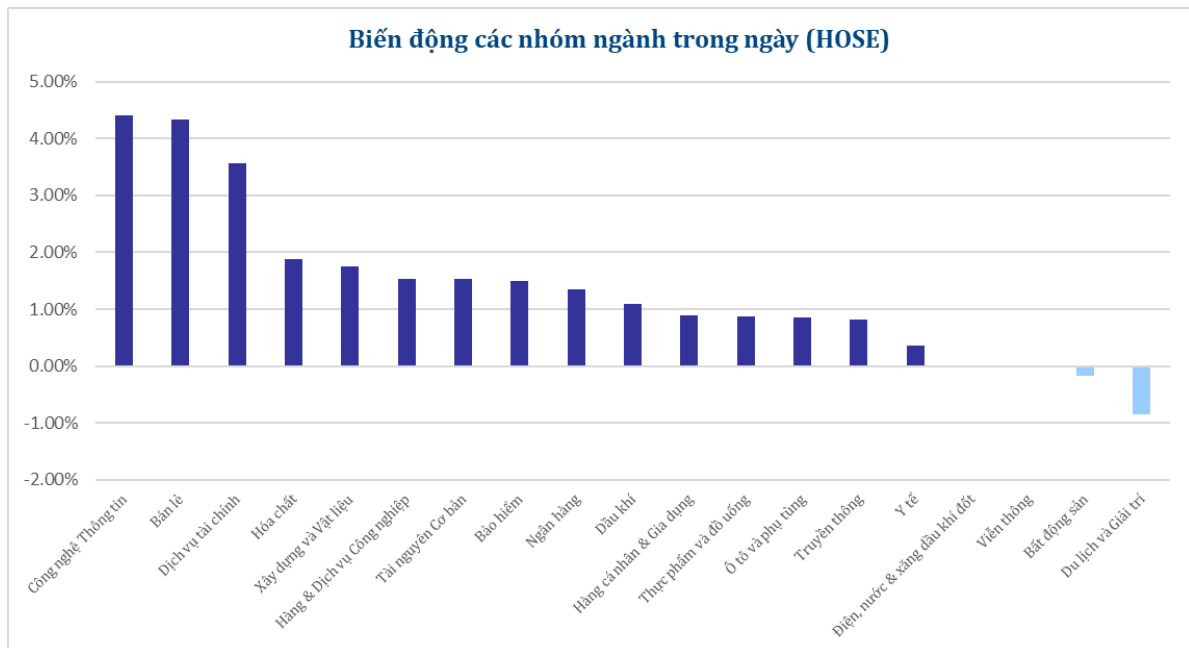
Top KLGĐ (triệu cổ phiếu)	Top GTGD (tỷ đồng)	Đột biến khối lượng (KL/KL10 phiên)	Top tăng điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)	Top giảm điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)
TCH 33.65	MWG 1,175.34	APG 2615.68%	SMC 7.00%	HVN -4.51%
VIX 21.82	FPT 748.94	TTE 2500.00%	FTS 6.90%	HNG -2.86%
MWG 18.25	VJC 644.83	HNA 1538.76%	BSI 6.00%	HAG -2.79%
TCB 15.12	TCH 557.09	ASG 861.62%	APG 5.77%	DLG -2.03%
SSI 14.92	SSI 462.93	FUEKIVFS 793.98%	BFC 5.14%	NHA -1.49%

NHÓM NGÀNH

Thanh khoản ngành trong ngày (HOSE)



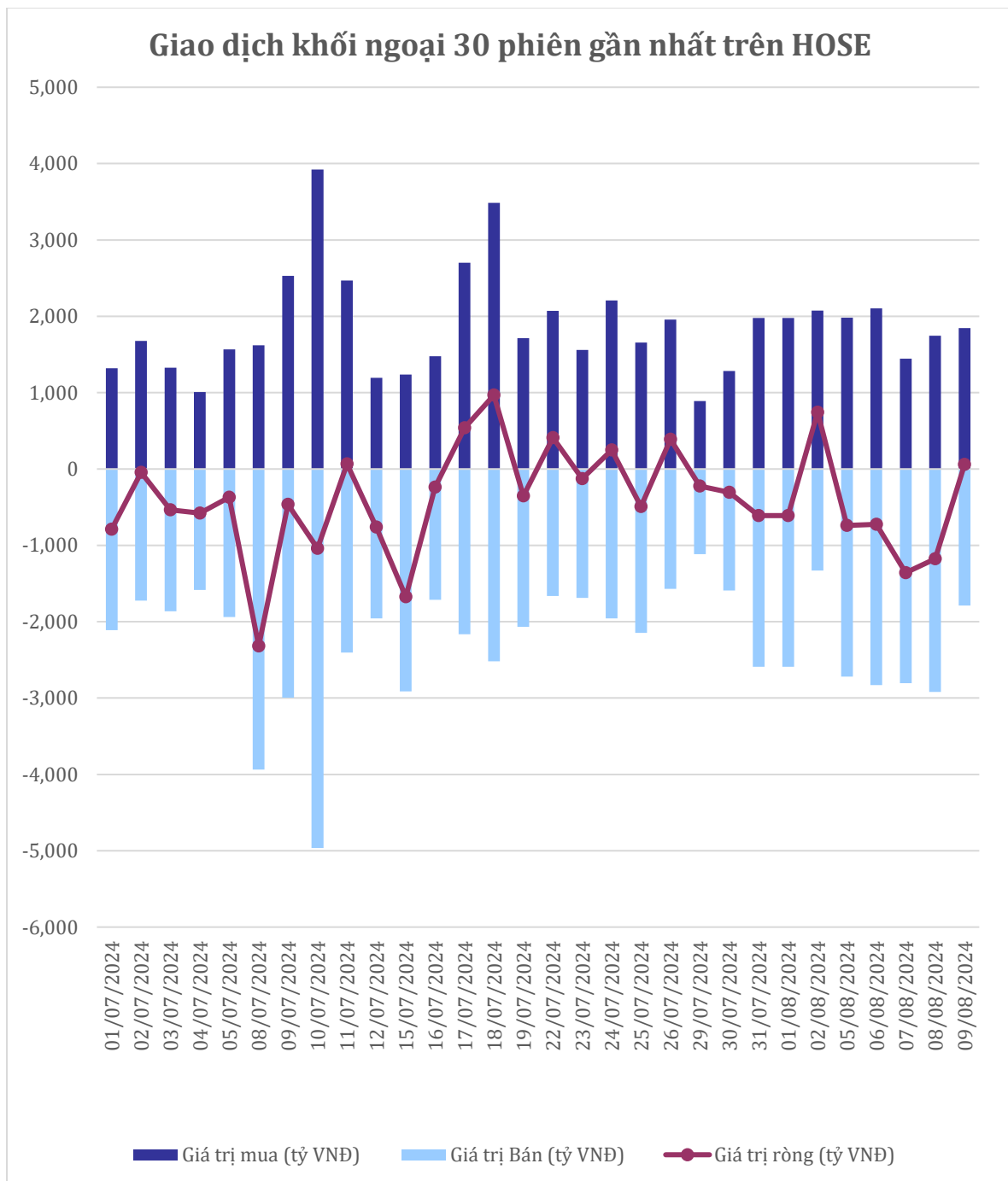
Biến động các nhóm ngành trong ngày (HOSE)





GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI TRÊN HOSE

Top CP mua ròng	Giá trị mua ròng (tỷ đồng)	Top CP bán ròng	Giá trị bán ròng (tỷ đồng)
FPT	159.46	VJC	-403.56
MWG	144.75	TCB	-99.53
CTG	122.75	VCB	-37.28
VCI	59.85	STB	-34.51
VNM	48.79	VHM	-23.00





XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

Chỉ số tham chiếu: VN - Index.

Kỳ hạn đầu tư: 6 đến 18 tháng

Khuyến nghị	Định nghĩa
Mua	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Tích lũy	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
Giảm tỷ trọng	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
Bán	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

XẾP HẠNG NGÀNH

Chỉ số tham chiếu: VN - Index

Kỳ hạn đầu tư: 6 đến 18 tháng

Xếp loại	Định nghĩa
Vượt trội	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
Kém hiệu quả	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và không nên xem báo cáo này là nội dung tư vấn đầu tư chứng khoán khi đưa ra quyết định đầu tư và Nhà đầu tư phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại nào là hệ quả phát sinh từ hoặc liên quan tới việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu của công ty. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và cán bộ, Tổng giám đốc, nhân viên có thể có một mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này (hoặc trong bất kỳ kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nỗ lực để chuẩn bị báo cáo trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không tuyên bố hay cam đoan, bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện quan điểm của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo tại thời điểm công bố và không được hiểu là quan điểm của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các Nhà đầu tư bao gồm nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân của Guotai Junan Việt Nam tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng tại quốc gia nơi báo cáo này được phân phối và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua, bán hay nắm giữ chứng khoán cụ thể nào ở bất kỳ quốc gia nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng Nhà đầu tư. Nhà đầu tư hiểu rằng có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Nội dung của báo cáo này, bao gồm nhưng không giới hạn nội dung khuyến cáo không phải là căn cứ để Nhà đầu tư hay một bên thứ ba yêu cầu Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và/hoặc chuyên viên chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào với Nhà đầu tư hay một bên thứ ba liên quan đến quyết định đầu tư của Nhà đầu tư và/hoặc nội dung của báo cáo này.

Bản báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện có thẩm quyền của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.



GUOTAI JUNAN VIETNAM RESEARCH DEPARTMENT

Vũ Quỳnh Như

Research Analyst

nhuvq@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:702

Ngô Diệu Linh

Research Analyst

linhnd@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:705

Nguyễn Đức Bình

Senior Research Analyst

binhnd@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:704

Nguyễn Kỳ Minh

Chief Economist

minhmk@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:706

Trần Thị Hồng Nhung

Deputy Director

hungth@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:703



LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073	P9-10, Tầng 1, Charmvit Tower	Tầng 3, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM
Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999	Điện thoại: (024) 35.730.073	Điện thoại: (028) 38.239.966
Email: info@gtjas.com.vn Website: www.gtjai.com.vn	Fax: (024) 35.730.088	Fax: (028) 38.239.696